TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hải

Ông Nguyễn Minh Đức

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tham gia phiên toà*:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2021/TLST- HNGĐ, ngày 05-5-2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19-7-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06-8-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Triệu Văn T, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vi Thị H, sinh năm 1993; Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-4-2021, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Triệu Văn T trình bày: Anh Triệu Văn T kết hôn với chị Vi Thị H năm 2017, trước khi kết hôn hai người có thời gian tự tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 19-4-2017. Từ khi kết hôn hai vợ chồng

vẫn chung sống với bố mẹ chồng. Hai người ở chung với nhau được khoảng gần 01 năm. Trong thời gian chung sống anh sang bên Trung Quốc làm thuê, khoảng 03 đến 05 tháng thì về nhà một lần. Chị Vi Thị H ở nhà với bố mẹ chồng nhưng cũng không làm gì, anh có khuyên bảo Vi Thị H làm công việc giúp gia đình thì Vi Thị H bực tức bỏ về nhà ngoại một thời gian sinh sống, thời điểm Vi Thị H đi là tháng 5, tháng 6 năm 2017. Đến tết năm 2018 anh về thì Vi Thị H có về nhà chồng ăn tết. Sau tết 2018, hai vợ chồng lại tiếp tục đi làm thuê chặt mía bên Trung Quốc được hơn một tháng thì hai vợ chồng về nhà. Khi về nhà Vi Thị H không chịu làm gì, anh có nói chuyện thì Vi Thị H lại bỏ về nhà ngoại. Thời điểm đầu năm 2018 vợ chồng có về nhà ngoại chơi, hai vợ chồng cãi nhau do anh bắt gặp Vi Thị H nhắn tin cho người đàn ông khác, bực tức anh có cầm điện thoại ném vỡ và thuê xe cửu vạn về nhà bố mẹ đẻ. Vi Thị H liên tục gọi điện về nhà hỏi anh. Hôm sau Vi Thị H lên nhà bắt anh viết đơn ly dị, anh không viết bỏ đi chơi, Vi Thị H không cho đi đã chắn ngang đường làm cho anh ngã xe máy, dẫn đến hai vợ chồng đánh chửi nhau, mẹ anh có đến can ngăn thì Vi Thị H dùng tay tát vào mồm mẹ anh làm chảy máu mồm. Bực tức mẹ anh có đuổi Vi Thị H nhưng Vi Thị H không đi ngay mà buổi chiều hôm đó mới thuê xe cửu đi về nhà ngoại (sự việc này diễn ra tháng 4/2018). Sau đó Vi Thị H nói chuyện với gia đình nhà ngoại có mẹ đẻ Vi Thị H và chị gái lên nói chuyện xin lỗi mẹ anh nhưng mẹ anh không chấp nhận. Từ đó Vi Thị H đi thỉnh thoảng mới về nhà chồng nhưng không ngủ lại. Trước khi anh làm đơn ly hôn, anh đi làm Công ty không có ở nhà thì Vi Thị H về nhà chồng có ngủ lại với mẹ anh 02 tối, mục đích về bắt anh viết đơn ly hôn, Vi Thị H lên do trời tối không về được nên mới ngủ lại. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay, hai người đã không còn ngủ chung, không còn liên lạc gì với nhau. Vi Thị H hiện chưa cắt hộ khẩu nhưng đã về sinh sống bên nhà bố đẻ ở tại Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh có liên lạc với gia đình của Vi Thị H nhưng do tình hình dịch bệnh Vi Thị H không về được, hơn nữa Vi Thị H có về Tòa án thì cũng không ký các biên bản do Tòa án lập. Anh thấy vợ chồng chung sống với nhau không có tình cảm, cả hai không còn quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi như vậy cũng không thể thành gia đình được. Nay anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết dứt điểm cho anh được ly hôn với Vi Thị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh Triệu Văn T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Vi Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tại bản khai, biên bản công khai chứng cứ chị trình bày: Chị kết hôn với anh Triệu Văn T năm 2017, trước khi kết hôn hai người có thời gian tự tìm hiểu khoảng hơn 01 năm, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 19-4-2017. Sau khi kết hôn xong chị chuyển khẩu và về chung sống bên nhà chồng, ở được khoảng gần 01 năm. Trong thời gian này anh Triệu Văn T sang bên Trung Quốc làm thuê, khoảng 03 tháng 05 tháng thì về một lần. Còn chị do đi làm ở gần nhà ngoại nên chị về nhà ngoại ở cho gần. Thỉnh thoảng chị có về nhà chồng chơi. Bản thân chị với chồng không có mâu thuẫn, không có đánh đập chửi bới gì nhau. Khi chồng chị làm đơn ly hôn chị có biết là do mẹ chồng có gọi điện cho chị. Vợ

chồng có thời gian sống ly thân từ tháng 5, tháng 6/2019. Từ khi ly thân chị thỉnh thoảng vẫn về vợ chồng vẫn ngủ với nhau. Anh Triệu Văn T làm đơn ly hôn bố mẹ đẻ chị có biết, nhưng cũng không khuyên giải gì mà mọi việc do vợ chồng chị quyết định. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, bản thân chị vẫn muốn quay về đoàn tụ với chồng, nhưng nếu chồng chị không nhất trí đoàn tụ thì chị cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có.

Người làm chứng bà Hoàng Thị K vắng mặt tại phiên tòa, tại Biên bản lấy lời khai bà cho biết: Bà là mẹ đẻ của Triệu Văn T, Vi Thị H là con dâu của bà. Giữa bà không có mâu thuẫn gì với hai vợ chồng. Sau khi kết hôn xong thì ngày 19-4-2017 Vi Thị H đã chuyển hộ khẩu về nhà bà và hai vợ chồng vẫn chung sống với bố mẹ chồng. Vợ chồng ở chung với nhau được khoảng gần 03 tháng thì Triệu Văn T sang bên Trung Quốc làm thuê đến tết mới về nhà. Vi Thị H ở nhà với vợ chồng bà không làm gì, bà có bảo ban thì Vi Thị H bực tức có bỏ về nhà ngoại một thời gian sinh sống. Đến tết 2018 chồng về thì Vi Thị H có về nhà chồng ăn tết. Sau tết 2018, 02 vợ chồng lại tiếp tục đi làm thuê chặt mía bên Trung Quốc được hơn 01 tháng thì hai vợ chồng về nhà. Về nhà Vi Thị H không chịu làm gì, bà có nói chuyện thì Vi Thị H lại bỏ về nhà ngoại. Thời điểm đầu năm 2018 vợ chồng về nhà ngoại chơi, sau đó mâu thuẫn hai vợ chồng đánh chửi nhau, bà có can ngăn thì con dâu dùng tay tát vào mồm bà làm bà chảy máu mồm. Bực tức bà có đuổi con dâu đi về nhà ngoại (sự việc này diễn ra tháng 4/2018). Sau đó có mẹ đẻ Vi Thị H và chị gái lên nói chuyện xin lỗi bà nhưng bà không chấp nhận. Từ đó Vi Thị H đi thỉnh thoảng mới về nhà chồng nhưng không ngủ lại. Thời điểm trước khi chồng làm đơn ly hôn, khi chồng đi làm không có ở nhà thì Vi Thị H về nhà chồng có ngủ lại với bà 02 tối, mục đích về bắt chồng viết đơn ly hôn. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay, hai người đã không còn ngủ chung, không còn liên lạc gì với nhau. Vi Thị H về nhà ngoại nhưng không cắt hộ khẩu, không cắt tạm trú tạm vắng, các giấy tờ vẫn bên nhà chồng. Khi Triệu Văn T gửi đơn ly hôn thì Vi Thị H có đến tòa án (có 01 lần bà xuống tận Bắc Giang đón Vi Thị H lên tòa để giải quyết nhưng Vi Thị H không hợp tác, không ký biên bản). Bà thấy vợ chồng chung sống với nhau không có tình cảm, cả hai không còn quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi như vậy cũng không thể thành gia đình được. Nay việc ly hôn hay đoàn tụ là do hai con quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật Tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của pháp luật. Phía bị đơn đến Tòa 02 lần

nhưng không hợp tác, không ký biên bản. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ thông qua Ủy ban nhân dân xã nơi bị đơn hiện đang sinh sống theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dụng vụ án: Anh Triệu Văn T kết hôn với chị Vi Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 19-4-2017. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 5, tháng 6 năm 2019 đến nay, sự việc mâu thuẫn cũng được gia đình hai bên nội ngoại xác nhận, họ cũng có khuyên bảo mỗi bên nhưng không có kết quả, xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giải quyết cho anh Triệu Văn T được ly hôn với chị Vi Thị H theo quy định tại Điều 51; 56; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn. Bị đơn chị Vi Thị H hiện có hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Triệu Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Vi Thị H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người làm chứng bà Hoàng Thị K đã có lời khai, có ý kiến về việc vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh Triệu Văn T và chị Vi Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 19-4-2017. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về phía bị đơn chị Vi Thị H có đến Tòa án 02 lần có khai nhưng không hợp tác, không ký biên bản. Chị Vi Thị H cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm nhưng kể từ thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến nay cũng không đưa ra được giải pháp nào chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ của mình, do chị Vi Thị H không hợp tác, không phối hợp cùng Tòa án để hòa giải việc hôn nhân của anh chị. Chị Vi Thị H hiện có hộ khẩu thường trú tại:

Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn chưa cắt hộ khẩu, chưa cắt tạm trú, tạm vắng đi đâu, nhưng hiện tại chị Vi Thị H lại đang sinh sống bên nhà ngoại tại Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng đầy đủ, hợp lệ cho chị Vi Thị H thông qua Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang là nơi chị Vi Thị H đang sống nhưng chị Vi Thị H đều vắng mặt. Bố đẻ của Vi Thị H là ông Vi Xuân C đã có Đơn trình bày xác nhận giữa anh Triệu Văn T và chị Vi Thị H có mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân, Vi Thị H đã về nhà ngoại sinh sống, cả hai không còn quan tâm, liên lạc với nhau, ông xác định vợ chồng khó có thể hàn gắn được tình cảm, ông cho biết Vi Thị H có lên Tòa án 02 lần để làm việc, trong đó có 01 lần bà thông gia về đón Vi Thị H tại Bắc Giang và Vi Thị H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng do tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn nên ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt Vi Thị H. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội ngoại đều biết, đã khuyên giải từng người nhưng không đi đến kết quả, vợ chồng anh chị hiện đã sống ly thân, Nhận thấy, anh Triệu Văn T và chị Vi Thị H chung sống với nhau đã có mâu thuẫn trầm trọng xảy ra, hiện cả hai không còn liên lạc, quan tâm nhau, không hỏi han, chăm sóc lẫn nhau, xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết, cần xử cho anh Triệu Văn T được ly hôn chị Vi Thị H là có căn cứ.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Triệu Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229; các Điều 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Triệu Văn T được ly hôn chị Vi Thị H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Anh Triệu Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Xác nhận anh Triệu Văn T đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002157 ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Triệu Văn T, chị Vi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- CCTHADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã M, huyện Hữu Lũng;
- Đương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền

4. Về quyền kháng cáo: Anh Triệu Văn T, chị Vi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền